

Số: **83** /2021/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 08 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212, 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2021/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Trịnh Văn P, sinh năm 1978.

HKTT: Phố Quang T, khu T, thị trấn V, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Trú tại: Phòng 404, CT3A, khu đô thị V, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Chị Vũ Quỳnh T, sinh năm 1977.

HKTT: Tập thể Z 179, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Phòng 404, CT3A, khu đô thị V, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn P và chị Vũ Quỳnh T tự nguyện kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Quá trình chung sống vợ chồng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn đã được hòa giải nhưng không có kết quả, đến tháng 10 năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh P, chị T có 02 con chung tên là Trịnh Hải Đ, sinh ngày 08/01/2007 và Trịnh Hải V, sinh ngày 23/8/2011. Anh chị thỏa thuận sau ly hôn chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh P tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi các con chung là 2.000.000 đồng/tháng đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh P, chị T đều thống nhất xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Anh P, chị T đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Thu tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn P và chị Vũ Quỳnh T đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh P, chị T có 02 con chung tên là Trịnh Hải Đ, sinh ngày 08/01/2007 và Trịnh Hải V, sinh ngày 23/8/2011. Anh chị thỏa thuận sau ly hôn chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh P tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi các con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006110 ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thoa